

Bản án số:65/2019/HS-ST
Ngày:30/10/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quốc.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quốc Trị, ông Nguyễn Đình Phong.
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Minh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 66/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Tô Thị H sinh năm 1990 tại xã L, huyện G, tỉnh N, tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Đội 7, xã L, huyện G, tỉnh N; Nghề nghiệp: Công nhân, trình độ văn hóa: 9/12, con ông Tô Văn H và bà Lã Thị L; có chồng là Trần Văn H và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Thị H sinh năm 1995 tại xã G, huyện Nh, tỉnh N, tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Thôn N Th, xã G, huyện Nh, tỉnh N Nghề nghiệp: Công nhân, trình độ văn hóa: 12/12, con ông Đinh Văn H và bà Lê Thị T; chưa có chồng, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào. Có mặt tại phiên tòa.

3. Bùi Thị Th sinh năm 1992 tại xã G, huyện Nh, tỉnh N, tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã G, huyện Nh, tỉnh N; Nghề nghiệp: Công nhân, trình độ văn hóa: 12/12, con ông Bùi Văn L và bà Bùi Thị L; có chồng là Bùi Văn V và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào. Có mặt tại phiên tòa.

4. Đỗ Huy N sinh năm 1984 tại phường H Đ, quận D K, thành phố H, tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Tổ 1, khu V H, phường H Đ, quận D K, thành phố H; Nghề nghiệp: Lái xe, trình độ văn hóa: 12/12, con ông Đỗ Huy T và bà Đoàn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị H và 01 con sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào. Có mặt tại phiên tòa.

5. Phạm Thị Minh Ch sinh năm 1983 tại xã L, huyện G, tỉnh N, tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Đội 10, xã L, huyện G, tỉnh N; Nghề nghiệp: Công nhân, trình độ văn hóa: 9/12, con ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Thị S; có chồng là Lê Văn H (Đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Giày E.

Trụ sở: Cụm công nghiệp xã G, huyện G, tỉnh N- Do bà Phạm Tố U đại diện theo ủy quyền - Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH sản xuất và thương mại K V

Trụ sở: Số 55/739, N V L, phường V N, quận L C, thành phố H P. Do bà Nguyễn Thị Y đại diện theo ủy quyền- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thị Th, Đinh Thị H, Tô Thị H và Phạm Thị Minh Ch đều là công nhân của Công ty trách nhiệm hữu hạn Giày E có trụ sở tại cụm công nghiệp G, xã G, huyện G, tỉnh N.

Sáng ngày 04/6/2019, khi H và H đang làm ở kho nguyên liệu của Công ty, thì H nói chuyện với H về việc Công ty đang sản xuất giày và có thể xin giày của Bùi Thị Th (làm ở kho Hoàn chỉnh của Công ty), nên H nảy sinh ý định trộm cắp giày. H và H bàn bạc với nhau nếu xin được giày thì sẽ tìm cách cất giấu giày, lén lút đem ra ngoài mang về nhà để sử dụng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, H đến gặp Bùi Thị Th đang làm ở kho Đế giày, H nói với Th “*Chị cho em xin đôi giày*” - ý trộm cắp giày của công ty; Th đồng ý. Th lấy 01 hộp đựng giày ở kho Đế bên trong có 01 đôi giày nữ màu trắng đen nhãn hiệu SKECHERS – SN88888-360 COLOR CODE WBK thiếu lót mặt bên phải đưa H, nhưng do giày rộng không đi vừa nên H và Th cho H; H cầm hộp bên trong có 01 đôi giày về chỗ làm việc cất giấu. Khoảng 03 phút sau, Huyền nói với Th “*Chị cho em xin đôi Size 6*”, Th đồng ý. Th dẫn H lên tầng 2 kho hoàn chỉnh, H lấy 02 hộp giày bên trong có 01 đôi giày nữ màu trắng hồng nhãn hiệu SKECHERS – SN88888-360 COLOR CODE PNK thiếu lót mặt hai bên và 01 đôi giày nữ màu trắng đen nhãn hiệu SKECHERS – SN88888-360 COLOR CODE WBK thiếu lót mặt bên phải. Th hỏi H “*Bạn em có cách cho ra à*” - ý hỏi cách trộm cắp giày của Công ty ra ngoài Công ty. H nói “*Vâng, mấy chị kia có cách cho ra*”, Th nói “*Vậy cho chị gửi một đôi*”, H đồng ý. Th lấy 01 đôi giày nữ màu trắng hồng

nhãn hiệu SKECHERS – SN88888-360 COLOR CODE PNK thiếu lót mặt hai bên, rồi đi cùng H đem 03 đôi giày về kho nguyên liệu, H lấy 03 đôi giày cho vào 01 túi nilon màu đen buộc lại, cất giấu ở kệ lót da ở kho Nguyên liệu. Do quen biết và chơi thân với chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1992, trú tại thôn C V, xã G, huyện G (*là công nhân làm ở kho Nguyên Liệu*) nên H nảy sinh ý định xin 01 đôi giày cho chị Nguyễn Thị Th, H nhờ H xin giày của Bùi Thị Th cho H, để H cho Nguyễn Thị Th. H đồng ý và xin Bùi Thị Th 01 đôi giày, Th đồng ý. Th dẫn H lên tầng hai kho hoàn chỉnh, Huyền lấy 01 đôi giày nữ màu trắng đen nhãn hiệu SKECHERS – SN88888-360 COLOR CODE WBK thiếu lót mặt hai bên, rồi cả hai đem giày về kho nguyên liệu. H cất giấu đôi giày vừa lấy vào túi nilon, cùng với 03 đôi giày đã lấy trước đó.

Sau đó, H và H bàn nhau về việc cất giấu các túi nilon đựng giày vào cuộn mút xốp, bỏ trong thùng xe ô tô K V để đem ra ngoài, nhằm tránh bị bảo vệ của Công ty phát hiện. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, H cầm đôi giày mà trước đó H và Th đưa bỏ vào 01 túi nilon màu đen rồi giấu vào kệ lót da ở kho Nguyên Liệu. Hương sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Itel nhắn tin và gọi điện đến tài khoản Zalo của Phạm Thị Minh Ch (*là công nhân làm ở kho Kỹ thuật*) bảo Ch cho H 02 đôi giày, trong đó H 01 đôi giày; còn 01 đôi giày để đưa lái xe ô tô K V giúp trộm cắp giày mang giày ra ngoài; Ch đồng ý, đồng thời gửi H đem ra ngoài cho mình 01 đôi giày nữ màu hồng. Ch đem 03 đôi giày (gồm: 01 đôi giày màu trắng hồng nhãn hiệu SKECHERS – SN88888-266 COLOR CODE ROS, 01 đôi giày nam màu đen nhãn hiệu SKECHERS chiếc giày bên phải không có team Size, chiếc giày bên trái có team Size ký hiệu SN 52631 COLOR CODE GYGV và 01 đôi giày màu đen nhãn hiệu SKECHERS không có team Size cả hai bên) đến kho Nguyên liệu đưa cho H nhưng không gặp H, nên C để giày trên bàn làm việc của H, rồi đi về kho Kỹ thuật. Thấy 03 đôi giày bỏ trên bàn của mình, biết đó là giày mà Ch đem xuống, nên Hương bỏ 03 đôi giày này vào trong túi nilon, bên trong có 01 đôi giày mà H đã cất giấu trước đó. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/6/2019, H mở tủ làm việc của chị Lê Thị L, sinh năm 1992, trú tại phố M T, thị trấn M, huyện G, thấy 02 đôi giày trẻ em màu xanh tím nhãn hiệu CHAMPION CODE 184965, Size 9,5 và Size 11. Hương lấy và cất giấu 02 đôi giày bỏ vào túi nilon màu đen trước đó. Sau đó, H nhớ ra khoảng 01 tháng trước Ch đem 01 đôi giày nam màu đen xuống kho Nguyên liệu để xin lót giày, nhưng để quên ở kho Nguyên liệu. H lấy đôi giày này bỏ riêng vào 01 túi nilon màu đen khác. Sau đó, H nói với H “*Thôi lấy giày đóng vào cuộn xốp*”, H và H lấy 03 túi nilon màu đen bên trong có 11 đôi giày cho vào đầu cuộn mút xốp ký hiệu 6Y, rồi dùng băng dính quấn đầu cuộn mút xốp lại.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, Đỗ Huy N (*là lái xe của Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất và thương mại K V có trụ sở tại số 55/739, Ng V L, phường V N, quận L C, thành phố H*) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15C – 078.80, trên xe ô tô còn có anh Đặng Minh T, sinh năm 1989, trú tại 156, phố K T D, Quận L C, thành phố H (là phụ xe), đến kho Nguyên liệu của Công ty trách nhiệm hữu hạn Ever Great International để xuất kiện vải cho Công ty và nhận 05 cuộn mút xốp (gồm: 04 cuộn mút xốp ký hiệu 18Y và 01 cuộn mút xốp ký hiệu 6Y) chở về Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất và thương mại K V, để gia công. Sau khi, N và anh T xuất kiện vải cho

chị Nguyễn Thị Th (là công nhân làm ở kho Nguyên liệu), thì H, N và anh T chuyển 04 cuộn mứt xốp ký hiệu 18Y lên thùng xe ô tô. Khi chuyển đến cuộn mứt xốp ký hiệu 6Y bên trong có 11 đôi giày; H nói với N “*Anh ơi cho em gửi ít đồ ra ngoài*” - ý nhờ N cất giấu số giày trộm cắp được của công ty chuyển lên xe ô tô đem qua cổng bảo vệ ra ngoài. Thấy cuộn mứt xốp có quần băng dính xung quanh các túi nilon màu đen, biết bên trong là giày không được phép đem ra ngoài nhưng Nam vẫn đồng ý chuyển ra ngoài. N nói “*Chuyển cho ai*”, H nói “*Cứ mang ra ngoài có người lấy*”, N nói “*Có đôi giày nam nào cho anh một đôi*” nhưng H không trả lời. Sau khi chuyển 05 cuộn mứt xốp lên xe, N điều khiển xe ô tô đi đến cổng công ty trách nhiệm hữu hạn E thì bị bảo vệ của Công ty kiểm tra, phát hiện. Thu giữ trong thùng xe ô tô có 03 túi nilon màu đen được quần băng dính bên trong đựng 11 đôi giày, nhưng không có hóa đơn xuất hàng. Ngoài ra, thu giữ 01 xe ô tô biển kiểm soát 15C-078.80 bên trong thùng xe có 41 cuộn hàng, thu của Tô Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màn hình cảm ứng lắp số thuê bao 0967.375.030, thu của Nguyễn Thị Minh Ch 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màn hình cảm ứng bị vỡ màn hình lắp số thuê bao 0364.073.873.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số **14/KLĐG-HĐ** ngày 09/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện G, kết luận:

- 01 đôi giày màu xanh tím nhãn hiệu CHAMPION CODE 184965, Size 9,5 thiếu lót mặt cả hai bên có giá trị là 694.000 đồng.

- 01 đôi giày màu xanh tím nhãn hiệu CHAMPION CODE 184965, Size 11 thiếu lót mặt cả hai bên có giá trị là 694.000 đồng.

- 01 đôi giày màu đen nhãn hiệu SKECHERS không có team Size và lót mặt cả hai bên có giá trị là 788.000 đồng.

- 01 đôi giày màu đen nhãn hiệu SKECHERS chiếc giày bên phải không có team Size, chiếc giày bên trái có team Size ký hiệu SN 52631 COLOR CODE GYGV có giá trị là 1.204.000 đồng.

- 01 đôi giày màu đen nhãn hiệu SKECHERS không có team Size cả hai bên có giá trị là 1.198.000 đồng.

- 01 đôi giày màu trắng hồng nhãn hiệu SKECHERS – SN88888-266 COLOR CODE ROS có giá trị là 1.210.000 đồng.

- 01 đôi giày màu trắng hồng nhãn hiệu SKECHERS – SN88888-360 COLOR CODE PNK thiếu lót cả mặt hai bên có giá trị là 1.614.000 đồng.

- 01 đôi giày màu trắng hồng nhãn hiệu SKECHERS – SN88888-360 COLOR CODE PNK thiếu lót mặt hai bên có giá trị là 1.614.000 đồng.

- 01 đôi giày màu trắng đen nhãn hiệu SKECHERS – SN88888-360 COLOR CODE WBK có giá trị là 1.628.000 đồng.

- 01 đôi giày màu trắng đen nhãn hiệu SKECHERS – SN88888-360 COLOR CODE WBK thiếu lót mặt bên phải có giá trị là 1.622.000 đồng.

- 01 đôi giày màu trắng đen nhãn hiệu SKECHERS – SN88888-360 COLOR CODE WBK thiếu lót mặt hai bên có giá trị là 1.618.000 đồng.

Tổng giá trị của 11 đôi giày mà các đối tượng Tô Thị H, Đinh Thị H, Bùi Thị Th, Phạm Thị Minh Ch và Đỗ Huy N trộm cắp của Công ty TNHH E có tổng trị giá là 13.884.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại 11 đôi giày tài sản trên cho Công ty TNHH giày E; trả lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 15C-078.80 bên trong thùng xe có 41 cuộn hàng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất và thương mại K V.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã ra quyết định chuyển: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màn hình cảm ứng lắp số thuê bao 0967.375.030, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màn hình cảm ứng bị vỡ màn hình lắp số thuê bao 0364.073.873 và 03 túi nilon màu đen, đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 66/CT- VKS-GV, ngày 23/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố các bị cáo Tô Thị H, Đinh Thị H, Đỗ Huy N, Bùi Thị Th và Phạm Thị Minh Ch ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng Điều 173 khoản 1 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại gì về kết luận định giá và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 47, 65 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) (Riêng bị cáo N căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 BLHS). Xử phạt Tô Thị H, Đinh Thị H mỗi bị cáo tù 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án; Xử phạt Đỗ Huy N từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án; Xử phạt Bùi Thị Th từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án; Xử phạt Phạm Thị Minh Ch từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Tô Thị H, Phạm Thị Minh Ch cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Giao bị cáo Đỗ Huy N cho Ủy ban nhân dân phường H Đ, quận D K, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Giao bị cáo Bùi Thị Th cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện Nh, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Giao bị cáo Đinh Thị H cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện Nh, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màn hình cảm ứng lắp số thuê bao 0967.375.030, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màn hình cảm ứng bị vỡ màn hình lắp số thuê bao 0364.073.873. Tịch thu tiêu hủy 03 túi nilon màu đen.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì, được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa các bị cáo hoàn toàn nhận tội. Lời nhận tội của các bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: Xuất phát từ việc Bùi Thị Th, Đinh Thị H, Tô Thị H và Phạm Thị Minh Ch đều là công nhân của Công ty trách nhiệm hữu hạn Giấy E (sau đây gọi tắt là công ty) có trụ sở tại cụm công nghiệp G, xã G, huyện G, tỉnh N. Trong quá trình làm việc Đinh Thị H, Tô Thị H thấy việc quản lý tài sản của công ty có sơ hở nên tìm cách chiếm đoạt. Thực hiện ý định đó, khoảng 18 giờ ngày 04/6/2019, Đinh Thị H, Tô Thị H đến gặp Bùi Thị Th đang làm ở kho Đé giấy nói “*Chị cho em xin đôi giày*” - ý chiếm đoạt giày của công ty; Th đồng ý và lấy 01 hộp đựng giày ở kho Đé bên trong có 01 đôi giày nữ màu trắng đen nhãn hiệu SKECHERS – SN88888-360 COLOR CODE WBK thiếu lót mặt bên phải đưa cho Tô Thị H; Tô Thị H cầm hộp bên trong có 01 đôi giày về chỗ làm việc cất giấu. Th tiếp tục dẫn Đinh Thị H lên tầng 2 kho hoàn chỉnh, Đinh Thị H lấy 02 hộp giày bên trong có 01 đôi giày nữ màu trắng hồng nhãn hiệu SKECHERS – SN88888-360 COLOR CODE PNK thiếu lót mặt hai bên và 01 đôi giày nữ màu trắng đen nhãn hiệu SKECHERS – SN88888-360 COLOR CODE WBK thiếu lót mặt bên phải. Sau khi trao đổi Th biết Đinh Thị H có cách đưa giày của Công ty ra ngoài để chiếm đoạt nên Th lấy 01 đôi giày nữ màu trắng hồng nhãn hiệu SKECHERS – SN88888-360 COLOR CODE PNK thiếu lót mặt hai bên để gửi Đinh Thị H đưa ra ngoài. Sau đó Tô Thị H nhờ Đinh Thị H xin Th thêm lấy 01 đôi giày nữ màu trắng đen nhãn hiệu SKECHERS – SN88888-360 COLOR CODE WBK thiếu lót mặt hai bên rồi cùng Huyền đem 04 đôi giày về kho nguyên liệu, Đinh Thị H lấy 04 đôi giày cho vào 01 túi nilon màu đen buộc lại, cất giấu ở kệ lót da ở kho Nguyên liệu.

Sau đó, Tô Thị H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu ITEL nhắn tin và gọi điện đến tài khoản Zalo của Phạm Thị Minh Ch (là công nhân làm ở kho Kỹ thuật) bảo Ch cho Tô Thị H 02 đôi giày, trong đó Tô Thị H 01 đôi giày; còn 01 đôi giày để đưa lái xe ô tô K V giúp trộm cắp giày mang giày ra ngoài; Ch đồng ý, đồng thời gửi Tô Thị H đem ra ngoài cho mình 01 đôi giày nữ màu hồng. Ch đem 03 đôi giày (gồm: 01 đôi giày màu trắng hồng nhãn hiệu SKECHERS – SN88888-266 COLOR CODE ROS, 01 đôi giày nam màu đen nhãn hiệu SKECHERS chiếc giày bên phải không có team Size, chiếc giày bên trái có team Size ký hiệu SN 52631 COLOR CODE GYGV và 01 đôi giày màu đen nhãn hiệu SKECHERS không có team Size cả hai bên) đến kho nguyên liệu để giày trên bàn làm việc của Tô Thị H, rồi đi về kho Kỹ thuật. Thấy

03 đôi giày bỏ trên bàn của mình, biết đó là giày mà Ch đem xuống, nên Tô Thị H bỏ 03 đôi giày này vào trong túi nylon, bên trong có 01 đôi giày mà Tô Thị H đã cất giấu trước đó.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/6/2019, Tô Thị H còn mở tủ làm việc của chị Lê Thị L lấy 02 đôi giày trẻ em màu xanh tím nhãn hiệu CHAMPION CODE 184965, Size 9,5 và Size 11 và cất giấu 02 đôi giày bỏ vào túi nylon màu đen trước đó. Sau đó, Tô Thị H đến kho Nguyên liệu lấy 01 đôi giày bỏ riêng vào 01 túi nylon màu đen khác. Đinh Thị H và Tô Thị H lấy 03 túi nylon màu đen bên trong có 11 đôi giày cho vào đầu cuộn mứt xộp ký hiệu 6Y, rồi dùng băng dính quấn đầu cuộn mứt xộp lại.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, Đỗ Huy N (*là lái xe của Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất và thương mại K V*) điều khiển xe ô tô biển kiểm sát 15C – 078.80, đến kho Nguyên liệu của Công ty trách nhiệm hữu hạn E để xuất kiện vải cho Công ty và nhận 05 cuộn mứt xộp. Sau khi N và phụ xe xuất kiện vải cho công ty, thì Đinh Thị H, N và anh T chuyển 04 cuộn mứt xộp ký hiệu 18Y lên thùng xe ô tô. Khi chuyển đến cuộn mứt xộp ký hiệu 6Y bên trong có 11 đôi giày; Đinh Thị H nói với N “*Anh ơi cho em gửi ít đồ ra ngoài*” - ý nhờ N cất giấu số giày trộm cắp được của công ty chuyển lên xe ô tô đem qua cổng bảo vệ ra ngoài. Thấy cuộn mứt xộp có quấn băng dính xung quanh các túi nylon màu đen, biết bên trong là giày không có hóa đơn xuất hàng, không được phép đem ra ngoài và là số giày mà các bị cáo Tô Thị H, Đinh Thị H, Ch, Th chiếm đoạt nhưng N vẫn đồng ý chuyển ra ngoài và còn nói “*Có đôi giày nam nào cho anh một đôi*” mong muốn được hưởng lợi từ việc chuyển 11 đôi giày ra ngoài. Sau khi N điều khiển xe ô tô đi đến cổng công ty trách nhiệm hữu hạn E thì bị bảo vệ của Công ty kiểm tra, phát hiện. Sau khi sự việc bị phát giác Cơ quan điều tra đã thu hồi số tài sản nêu trên. Rõ ràng các bị cáo Tô Thị H, Đinh Thị H và Đỗ Huy N đã cùng nhau lén lút chiếm đoạt được 11 đôi giày của Công ty trị giá theo kết luận định giá số 14/KLDG-HĐ ngày 09/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện G là 13.884.000 đồng; Bùi Thị Th đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 05 đôi giày của Công ty trị giá 8.096.000 đồng; Phạm Thị Minh Ch đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 03 đôi giày của Công ty trị giá 3.612.000 đồng nên hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả, nhân thân của bị cáo và trị giá tài sản bị chiếm đoạt, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức được pháp luật bảo vệ.

[4] Các bị cáo là người đã thành niên, không chịu rèn luyện, tu chí làm ăn chân chính, mong muốn kiếm tiền bất chính dẫn đến phạm tội. Hành vi của các bị cáo gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu tới tình hình trị an của địa phương.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, riêng bị cáo N có bố mẹ là người có công với cách mạng khi tham gia kháng chiến được tặng huân, huy chương kháng chiến. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Do các bị cáo đều là những người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ đồng thời đa số các bị cáo là nữ, đa số đều đang nuôi con nhỏ nên xét không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đa số là phụ nữ, đa số đều đang nuôi con nhỏ, các bị cáo đều làm công nhân công việc không ổn định, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo là thỏa đáng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đối với thiệt hại về tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn(TNHH) Giấy E. Công ty trách nhiệm hữu hạn(TNHH) Giấy E đã nhận đủ số tài sản do các bị cáo chiếm đoạt, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Do đó phần trách nhiệm dân sự Tòa không xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 11 đôi giày là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH giấy E. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại tài sản trên cho Công ty TNHH giấy E là đúng luật định.

Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 15C-078.80 bên trong thùng xe có 41 cuộn hàng, đây là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH sản xuất và thương mại K V. Việc bị cáo Nam sử dụng xe để vận chuyển tài sản trộm cắp, Công ty không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại toàn bộ số tài sản trên cho Công ty TNHH K V là thỏa đáng.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màn hình cảm ứng lắp số thuê bao 0967.375.030, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màn hình cảm ứng bị vỡ màn hình lắp số thuê bao 0364.073.873 là công cụ các bị cáo Hương và Chung dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 03 túi nilon màu đen là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chị Lê Thị L(là công nhân làm ở kho Nguyên liệu), việc Tô Thị H lấy 02 đôi giày màu xanh tím nhãn hiệu CHAMPION CODE trong tủ làm việc của mình, bản thân chị L không cho và cũng không biết Hương lấy giày từ thời điểm nào nên chị L không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Đối với anh Đặng Minh T, là phụ xe ô tô biển kiểm soát 15C – 078.80 của Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất và thương mại K V, việc Đỗ Huy N và Đinh Thị H bàn bạc trộm cắp tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn giấy E anh T không biết, nên anh T không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS. (Riêng bị cáo N căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 BLHS). Tuyên bố các bị cáo Tô Thị H, Đinh Thị H, Đỗ Huy N, Bùi Thị Th và Phạm Thị Minh Ch phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Tô Thị H 15(mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Tô Thị H cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Đinh Thị H 15(mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Đinh Thị H cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện Nh, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Huy N 12(mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Đỗ Huy N cho Ủy ban nhân dân phường H Đ, quận D K, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Bùi Thị Th 10(mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Bùi Thị Th cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện Nh, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị Minh Ch 8(tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Phạm Thị Minh Ch cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 64 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát người đó. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL màn hình cảm ứng lắp số thuê bao 0967.375.030, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màn hình cảm ứng bị vỡ màn hình lắp số thuê bao 0364.073.873.

- Tịch thu tiêu hủy 03 túi nilon màu đen (Đặc điểm chi tiết các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G với Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, ngày 27/9/2019).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc

các bị cáo Tô Thị H, Đinh Thị H, Đỗ Huy N, Bùi Thị Th và Phạm Thị Minh Ch mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- VKSND huyện G;
- Bị cáo; người tham gia TT khác;
- Lưu HS, VP.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN HỮU QUỐC